

Số: 553/2020/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 18 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 853/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Huyền T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 15, khu 4B, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Bùi Xuân P**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 60, khu 6, phường H2, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Huyền T và anh Bùi Xuân P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Huyền T và anh Bùi Xuân P thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Huyền T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Ngọc An K, sinh ngày 24/5/2017 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Bùi Xuân P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 tháng (hai triệu đồng một tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Bùi Xuân P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Huyền T và anh Bùi Xuân P không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Huyền T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002821 ngày 26/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thành phố Hạ Long;*
- *THADS thành phố Hạ Long;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (UBND phường H2), thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Cúc

